

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 22/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/HSST- QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Việt Tr**, sinh ngày 28/6/1990 tại Hòa Bình

Quê quán: Thị trấn Phong Đ, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Tổ Dân Phố Ng 2, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1969; Có vợ là: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: Không
Về nhân thân:

Ngày 15/9/2007 bị Công an huyện Kỳ S (nay là Công an thành phố Hòa B), tỉnh Hòa Bình quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 29/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hòa Bình; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Nguyễn Quang T**, sinh ngày 13/12/1988 tại Hòa Bình;

Nguyên quán: Huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 11, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:

Không; Con ông: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không
Về nhân thân:

Ngày 17/12/2004 bị Công an phường Phương L, thành phố Hòa B, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ‘Cố ý gây thương tích’

Ngày 18, 19, 20/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà N, xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 21/11/2013 bị Công an thành phố Hòa B quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2023 sau khi uống nước cùng T tại quán LM trên Đê Đà G. Trưởng nảy sinh ý định đi mua ma túy và rủ T cùng sử dụng. Túng đồng ý. Sau đó, Tr điện thoại cho người phụ nữ tên “Phượng Cún” hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Tr gọi taxi qua tổng đài đến đón và cùng T đi xuống ngõ Xô số thuộc phường Đồng T, thành phố Hòa B để mua ma túy. Đến nơi, T ngồi trên xe taxi còn Tr xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp người phụ nữ đã liên lạc từ trước và mua được của người này 500.000 đồng tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy, Tr cầm ma túy trong lòng bàn tay phải đi lên xe taxi rồi về nhà T cùng nhau sử dụng. Khi đến khu vực Tổ 11, phường Đồng T, thành phố Hòa B thì bị Tổ công tác Công an thành phố Hòa B phát hiện, bắt quả tang. Quá trình kiểm tra Tr đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay phải xuống ghế phụ phía trước xe ô tô, nhưng tổ công tác đã kịp thời thu giữ cùng tang vật.

Ngày 06/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 449/QĐ- CSĐT để tiến hành xác định khối lượng và giám định loại chất ma túy đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T.

Tại bản kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“05 Viên nén màu hồng trong gói nilon đánh số M1 trong phong bì niêm phong nguyên vẹn, một mặt ghi tên đối tượng bị bắt Nguyễn Việt Tr, sinh năm 1990, HKTT và chỗ ở: Tổ Dân Phố Ng 2, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, gửi giám định có tổng khối lượng 0,49g là ma túy, loại Methamphetamine”.

“Chất tinh thể màu trắng trong gói nilon đánh số M2 trong phong bì niêm phong nguyên vẹn, một mặt ghi tên đối tượng bị bắt Nguyễn Việt Tr, sinh năm 1990, HKTT và chỗ ở: Tổ Dân Phố Ng 2, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, gửi giám định có tổng khối lượng 0,14g là ma túy, loại Methamphetamine”

Methamphetamin nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 05/CT- VKSTP ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Việt Tr mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Quang T mức án từ 16 (mười sáu) đến 19 (mười chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định” vụ Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel thu giữ của Nguyễn Việt Tr.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá

trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T đều khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 05/9/2023 bị cáo Tr rủ bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi được T đồng ý, Tr gọi taxi trở xuống khu vực ngõ Xô số thường Phường Đồng T, thành phố Hòa B, mua được một gói ma túy với một người phụ nữ, với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr cầm trong lòng bàn tay phải, mục đích mang về nhà T để cùng nhau sử dụng. Khi đi đến Tổ 11, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật, gói ma túy, có trọng lượng 0, 63g Methamphetamine

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Việt Tr là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Quang T thực hiện tội phạm, bị cáo Tr là người trực tiếp trao đổi, mua ma túy và số tiền mua ma túy là của bị cáo Tr. Về nhân thân ngày 15/9/2007 bị Công an huyện Kỳ S (nay là Công an thành phố Hòa B) xử phạt hành chính về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản; ngày 29/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang T, sau khi được rủ đi mua ma túy để sử dụng đã tích cực tham gia cùng với bị cáo T. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/12/2004 bị Công an phường Phương L, thành phố Hòa B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 18, 19, 20/4/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 20/6/2013 bị Công an Phường Phương L, thành phố Hòa B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 21/11/2013 bị Công an thành phố Hòa B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Việt Tr và bị cáo Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B đã thu giữ:

- 01 (một xe) ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, BKS 28E- 000.06 của anh Phùng Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định Đ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” vụ Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T. Xét đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Việt Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Việt Tr, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt Tr 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T- Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 05/9/2023. Tại phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong được dán kín, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Việt Tr. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng điện thoại) kèm theo 02 (hai) sim Viettel bên trong điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Việt Tr

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 38/BB/24 ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa B).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Việt Tr và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND Tp Hòa B
- Công an Tp Hòa B
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Các bị cáo
- THADS Tp Hòa B
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Hiền

